

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Mua sắm trang bị khí tài đảm bảo thông tin liên lạc năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh về việc quy định một số nội dung thực hiện việc lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí để thực hiện Đề án bảo đảm thông tin liên lạc cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, diễn tập, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh trong năm 2021;

Theo đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 2621/TTr-BCH ngày 05/10/2021 và Sở Tài chính tại Báo cáo số 2839/BC-STC ngày 12/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua sắm trang bị khí tài bảo đảm thông tin liên lạc năm 2021, như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm trang bị khí tài bảo đảm thông tin liên lạc năm 2021.

2. Giá trị gói thầu: 2.189.591.000 đồng (Hai tỷ, một trăm tám mươi chín triệu, năm trăm chín mươi một ngàn đồng).

(Giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí theo quy định của nhà nước và cước phí vận chuyển tới địa điểm lắp đặt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam)

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước tại Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh.

4. Cơ quan tổ chức lựa chọn nhà thầu: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.

6. Phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn, một túi hồ sơ.

7. Thời gian thực hiện lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2021.

8. Hình thức hợp đồng: hợp đồng trọn gói.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chịu trách nhiệm phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa, lập hồ sơ, phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và thanh quyết toán theo quy định; đồng thời, báo cáo kết quả đấu thầu cho Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện đấu thầu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đảm bảo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KTTH, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang



Phụ lục

Danh mục trang thiết bị mua sắm đảm bảo thông tin liên lạc năm 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021
của UBND tỉnh)

TT	Tên hàng	ĐVT	SL	Đơn giá (đã bao gồm VAT 10%) (đồng)	Thành tiền (đồng)
01	Bộ đàm Motorola kỹ thuật số TPLO XIR SL2M (VHF)	Bộ	36	8.870.000	319.320.000
02	Máy bộ đàm Motorola XIR M6660 KTS VHF 40W (Nguồn điện AC, AQ, anten, phi đơ)	Bộ	8	13.000.000	104.000.000
03	Máy VTĐ sóng ngắn VHF ICOM 710	Bộ	45	29.061.900	1.307.785.500
04	Nguồn AC, anten dây hai cực	Bộ	45	2.793.000	125.685.000
05	Trụ anten VTĐsn 12 m (cố định)	Bộ	32	10.400.000	332.800.000
	Tổng cộng				2.189.590.500
	Làm tròn				2.189.591.000